

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/DSST

Ngày: 23/9/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS, ngày 10/3/2022, về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST- DS, ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐXXST- DS, ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964.

Hộ khẩu tH trú: Số BTCB/MBM, Huỳnh Văn B, pH MB, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp TH, xã TT huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Ngày 17/02/2021, anh Nguyễn Minh N có vay của tôi 50.000.000 đồng. Khi tôi giao tiền cho anh N, có làm “Giấy mượn tiền” cùng ngày. Anh N có ký tên vào

“*Giấy mượn tiền*” ngày 17/02/2021. Khi vay, tôi và anh N có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng và hạn 01 tháng sau trả lại tiền cho tôi. Đến hạn trả tiền, anh N có xin nợ lại tiền vay và trả lãi tiếp. Sau khi thỏa thuận cho nợ lại tiền vay, anh N có trả tiền lãi đến tháng 01/2022 thì ngưng, chưa trả vốn. Tôi nhiều lần đòi tiền, thời gian đầu anh N hẹn dần nhưng không trả. Sau đó, khi tôi đòi tiền thì anh N nói không trả và thách tôi đi kiện. Đến nay, anh N còn nợ tôi 50.000.000 đồng. Tôi yêu cầu anh N trả cho tôi 50.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Do anh N không đến Tòa án trình bày ý kiến việc vay tiền nên tôi đã yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh N trong “*Giấy nhận tiền*” ngày 17/02/2021. Chi phí giám định là 1.800.000đ. Nay yêu cầu anh N trả lại cho tôi chi phí giám định là 1.800.000đ khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh N hợp lệ, nhưng anh N không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

* Ngày 20/6/2022, bà H yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Minh N trong *Giấy mượn tiền* ngày 17/02/2021. Theo Kết luận giám định số 791/KL-KTHS(Đ2), ngày 08/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: “*Chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Minh N” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Minh N” trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra*”.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh N trả cho bà H 50.000.000 đồng và chi phí giám định là 1.800.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Anh N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện và thời hiệu khởi kiện

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện anh Nguyễn Minh N về việc nợ tiền vay nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà H yêu cầu anh N trả tiền vay theo “*Giấy mượn tiền*” ngày 17/02/2021. Tòa án thụ lý vụ án ngày 07/4/2022 là đúng theo quy định tại Điều 429 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Minh N được triệu tập đến dự phiên tòa hợp lệ nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ kiện

Tại phiên Tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh N trả số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng theo *Giấy mượn tiền*” ngày 17/02/2021 (bl: 37). Anh N không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H là từ bỏ quyền trình bày ý kiến cũng như không có thiện chí trả nợ cho bà H. Ngoài ra, theo Kết luận giám định số 79/KL-KTHS (Đ2), ngày 08/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: “*Chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Minh N” trên tài liệu giám định ký liểu A so với chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Minh N” trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra*” (bl: 38) nên có cơ sở xác định anh N có vay bà H 50.000.000 đồng theo “*Giấy mượn tiền*” ngày 17/02/2021, đến nay chưa trả. Do đó, buộc anh N có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng.

Xét yêu cầu hoàn trả chi phí giám định: Do anh N không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với nội dung bà H khởi kiện nên bà H yêu cầu Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tên “*Nguyễn Minh N*” trong *Giấy mượn tiền*” ngày 17/02/2021, chi phí giám định là 1.800.000 đồng (bl: 32). Theo qui định tại khoản 4 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: “*Trường hợp người tự yêu cầu giám định..., nếu kết quả giám định chứng minh yêu cầu của người đó là có căn cứ thì người thua kiện phải chịu chi phí giám định...*”. Theo kết quả giám định, toàn bộ chữ viết, chữ ký trong “*Giấy mượn tiền*” ngày 17/02/2021, là do anh N viết và ký tên. Do đó, có cơ sở buộc anh N phải chịu chi phí giám định là 1.800.000 đồng.

Xét về thời gian trả tiền: Tại phiên tòa, bà H yêu cầu anh N trả 50.000.000 đồng và chi phí giám định làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy: Theo “*Giấy nhận tiền*” viết ngày 17/02/2021, không ghi thời gian trả tiền nhưng từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã hơn 06 tháng. Anh N biết bà H khởi kiện đòi trả tiền vay nhưng anh N không có ý kiến. Do đó, có cơ sở buộc anh N trả tiền theo thời gian bà H yêu cầu.

[4] Về ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên

Ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí

- Yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà H không nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh N có nghĩa vụ trả tiền nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.
- Buộc anh Nguyễn Minh N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng và chi phí giám định là 1.800.000 đồng, tổng cộng là 51.8000.000 (*năm mươi một triệu tám trăm nghìn*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.
- Về án phí:
 - + Anh Nguyễn Minh N nộp 2.590.000 (*hai triệu năm trăm chín mươi nghìn*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Bà Nguyễn Thị H không nộp án phí sơ thẩm. Trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng, theo biên lai số 0008161, ngày 08/3/2022 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông.

Đến hạn trả tiền, nếu anh Nguyễn Minh N không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hợp lệ.

**TM. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI